SỞ GD & ĐT KON TUM
TRƯỜNG PTDTNT ĐĂK TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường PTDTNT Đăk Tô
Năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 8	**Lớp 9**	**Lớp 10**	**Lớp 11**	**Lớp 12**
I	Điều kiện tuyển sinh	Công văn số 798/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 đối với các trường THPT, Phổ thông DTNT, Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện;				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo .		- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 6/12/2018, về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo .	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Mỗi lớp có BĐD CMHS gồm 03 thành viên. - BĐD CMHS của nhà trường gồm 12 thành viên, trong đó: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban, 01 Thư ký, hoạt động theo Điều lệ BĐD CMHS ban hành theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT. - Nhà trường thường xuyên phối hợp cùng BĐD CMHS lớp, trường trong giáo dục toàn diện học sinh.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở	**1.** Thực hiện chương trình môn học: + Dạy - học theo PPCT;				

	giáo dục	+ Phụ đạo học sinh yếu; + Bồi dưỡng học sinh giỏi; **2.** HĐGDNGLL, hướng nghiệp **3.** Hoạt động trải nghiệm; **4.** Công tác Thiết bị - Thí nghiệm; **5.** Giáo dục thể chất - Y tế học đường; **6.** Công tác Thư viện; **7.** Công tác nội trú: **8.** Tổ chức và quản lý học sinh ở nội trú; **9.** Tổ chức giáo dục học sinh nội trú; **10.** Tổ chức và hướng dẫn học sinh nội trú tự học; **11.** Tổ chức đời sống vật chất và chăm sóc sức khỏe học sinh nội trú; **12.** Tổ chức đời sống tinh thần cho học sinh nội trú. **13.** Học sinh diện chế độ nội trú **13.** Học sinh diện chế độ nội trú: Thực hiện theo Thông tư số 109/2009/TTLT- BTC – BGDĐT. a) Trang cấp hiện vật: Nhà trường trang cấp bằng hiện vật 1 lần một số đồ dùng cá nhân cho 142 em học sinh lớp 8 và lớp 10 mới nhập học cụ thể như sau: - 01 Chăn / 01 học sinh - 01 Màn cá nhân / 01 học sinh - 01 Áo bông / 01 học sinh - 01 Chiếu cá nhân / 01 học sinh - 01 Nilon đi mưa/ 01 học sinh - 01 bộ Quần, áo dài tay (đồng phục); / 01 học sinh/ khoá học b) Tiền tàu xe: Học sinh được cấp tiền tàu xe theo giá vé thông thường của phương tiện vận tải công cộng, mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp tết hoặc dịp nghỉ hè. Trong năm học 2022-2023 chứa thực hiện chế độ cấp tiền tàu xe phép cho học sinh. Vì năm 2023 nhà trường chưa được cấp trên giao Quyết định tự chủ về Tài chính. b) Hỗ trợ học phẩm: Đầu năm nhà trường đã cấp bằng hiện vật học phẩm theo tiêu chuẩn từng bậc học với tổng số học sinh được nhận là 250 em; trong đó khối THPT:182 học sinh, khối THCS: 68 học sinh :

- Học phẩm được cấp cho từng học sinh, tường bậc học với định mức cụ thể như sau:

Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học	
			THCS	THPT
1	Giấy trắng kẻ hoặc vở thếp đóng sẵn	Thếp	30	40
2	Cặp học sinh	Cái	1	1
3	Bút bi	Cái	20	24
4	Bút chì đen	Cái	2	3
5	Hộp chì màu	Hộp	1	-
6	Tẩy	Cái	1	1
7	Bộ com pa, thước đo độ	Bộ	1	1
8	Dao con hoặc kéo	Cái	1	1
9	Hồ dán	Lọ	2	2
10	Giấy mầu thủ công	Tờ	15	-
11	Bìa bọc đóng vở học sinh	Tờ	12	15
12	Thước kẻ	Cái	1	1

c) Chế độ thưởng: Năm học 2022-2023 nhà trường khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện tốt, đạt kết quả từ khá trở lên (thưởng một lần/năm) cụ thể như sau:

- Học sinh đạt loại Giỏi: 9 học sinh ; mức khen thưởng: 600.000đ/học sinh
- Học sinh đạt loại Khá: 77 học sinh; mức khen thưởng: 400.000đ/học sinh (gồm các khối lớp 8,9, 11,12)

14. Học sinh hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP: 44 học sinh, chế độ được hưởng gồm có:

+ Tiền ăn: mức hưởng 40% mức lương cơ sở/ học sinh/tháng.

+ Tiền ở: mức hưởng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng

		+ Gạo 15 kg/1 tháng/ học sinh. Trong năm học 2022-2023 học sinh đã được nhận đủ 9 tháng chế độ theo định mức quy đinh. **15.** Học sinh hưởng chi phí học theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP: 52 học sinh. - Mức hưởng 150.000đ/ tháng và được nhận đủ 9 tháng trong năm học 2022-2023				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	**Học lực:** - Giỏi: 3.03%. - Khá: 48.48%. - TB: 48.48%. **Hạnh kiểm:** - Tốt: 78.79%. - Khá: 21.21%. Lên lớp thẳng: 100%.	**Học lực:** - Giỏi: 0%. - Khá: 43.75%. - TB: 56.25%. **Hạnh kiểm:** - Tốt: 96.88%. - Khá: 3,13%. Lên lớp thẳng: 100%.	**Học lực:** - Tốt: 3%. - Khá: 19%. - Đạt: 65%. **Hạnh kiểm:** - Tốt: 80%. - Khá: 20%. Lên lớp thẳng: 87%.	**Học lực:** - Giỏi: **1.3**%. - Khá: **36.36**%. - TB: **62.34**%. **Hạnh kiểm:** - Tốt: **85.71**%. - Khá: **12.99**%. Lên lớp thẳng: 100%.	**Học lực:** - Giỏi: **8.54**%. - Khá: **59.76**%. - TB: **31.71**%. **Hạnh kiểm:** - Tốt: 100%. - Khá: 0%. Tốt nghiệp THPT: 100%.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học lớp 9	Tiếp tục học lớp 10	Tiếp tục học lớp 11	Tiếp tục học lớp 12	Tiếp tục học Đại học, cao đẳng, học nghề.

Đăk Tô, ngày 01 tháng 06 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KON TUM
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ H.ĐĂK TÔ

Vũ Thị Hồng Minh